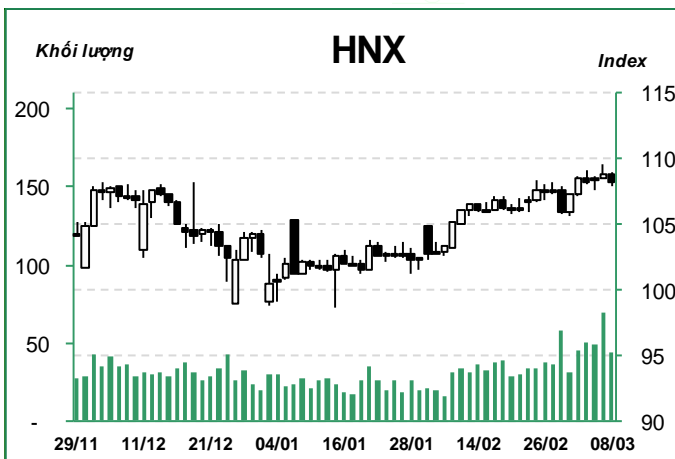
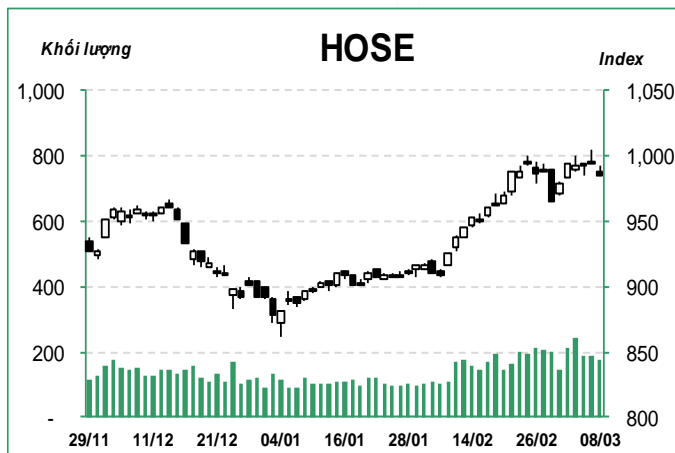


Tổng quan thị trường

08/03/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	985.25	-0.88%	914.74	-0.82%	108.22	-0.60%
Cuối tuần trước	979.63	0.57%	915.32	-0.06%	107.26	0.90%
Trung bình 20 ngày	977.68	0.77%	913.75	0.11%	107.19	0.97%
Tổng KLGD (triệu cp)	202.51	-3.89%	55.06	-5.01%	58.06	-29.37%
KLGD khớp lệnh	176.35	-6.08%	41.84	-18.59%	43.59	-37.43%
Trung bình 20 ngày	183.76	-4.03%	55.67	-24.85%	40.02	8.93%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,247.33	-9.37%	2,061.94	-15.63%	591.16	-27.81%
GTGD khớp lệnh	3,564.36	-11.05%	1,687.39	-19.43%	466.05	-33.21%
Trung bình 20 ngày	3,861.72	9.99%	2,080.98	-0.91%	494.19	19.62%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	117	33%	4	13%	68	18%
Số mã giảm	192	55%	25	83%	84	22%
Số mã đứng giá	41	12%	1	3%	226	60%



Ảnh hưởng từ diễn biến tiêu cực của chứng khoán Mỹ và các thị trường Châu Á, chứng khoán Việt Nam cũng đuối sức trong phiên hôm nay sau loạt phiên giằng co mạnh trước đó. Thanh khoản sụt giảm nhẹ và lực cầu suy yếu khiến sắc đỏ nắm thế áp đảo trên cả hai sàn. Chỉ số lần lượt đóng cửa giảm gần 9 điểm đối với VN-Index và 1 điểm đối với HNX-Index. Tuy nhiên, điểm tích cực trong phiên vẫn đến từ khối ngoại khi động thái mua ròng vẫn còn, mặc dù giá trị mua đã giảm so với phiên trước, chỉ còn mua ròng khoảng 6.6 tỷ đồng tính chung toàn thị trường. Trong đó, phần lớn giá trị mua ròng đến từ chứng chỉ quỹ ETF khi khối ngoại chi mua mạnh hơn 71 tỷ đồng trong phiên hôm nay.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 985.25 điểm (-0.88%), với KLGD khớp lệnh đạt 176.3 triệu cổ phiếu (-6.1%), tương đương 3,564 tỷ đồng giá trị (-11.1%).

Lực cung áp đảo với sự dẫn dắt đến từ các cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng BID (-2.6%), CTG (-1.4%), VCB (-0.5%) và bất động sản VIC (-0.9%), VHM (-0.5%), VRE (-0.9%). Bên cạnh đó, nhóm dầu khí GAS (-1.9%), PLX (-0.8%), PVD (-2.1%) và thực phẩm VNM (-1.9%), MSN (-0.2%), BHN (-1.0%) cũng diễn biến tiêu cực tương tự. Ngoài ra, các cổ phiếu thuộc nhóm bảo hiểm BVH (-1.2%), BIC (-4.9%), BMI (-1.8%) và nhiệt điện POW (-1.5%), NT2 (-1.7%), PPC (-1.0%) cũng là nguyên nhân chủ yếu kéo giảm chỉ số trong phiên hôm nay.

Nếu loại bỏ giá trị mua ròng chứng chỉ quỹ ETF thì khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng trên sàn HOSE với giá trị đạt -58.5 tỷ (3.9%). Trong đó, lực cung chủ yếu ở các mã VNM (-63.1 tỷ), HBC (-42.1 tỷ), VIC (-29.1 tỷ) trong khi HPG (+31.6 tỷ), CTD (+23.6 tỷ), SSI (+23.4 tỷ) là những mã được mua ròng nhiều nhất.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VPB	9,551.3	189.63
CSM	4,277.5	63.84
VNM	345.1	47.30
SBT	1,500.0	30.23
MSN	330.4	29.46
NVL	493.0	28.55
TTB	1,295.9	28.51
CII	770.0	18.19
SAB	60.5	14.68
MWG	81.4	7.64
HNX		
SHB	13,200.0	95.04
AMV	430.0	14.19
VCG	230.0	6.56
DHT	110.0	4.40
ART	262.0	0.73
DGC	14.3	0.57
BTW	32.7	0.50
TTH	70.0	0.36
TV3	5.0	0.19
MHL	24.0	0.11

Tương tự như sàn Thành phố, diễn biến trên sàn Hà Nội cũng diễn ra tương tự. Chỉ số đóng cửa tại mức 108.22 điểm (-0.60%), với KLGD khớp lệnh đạt 43.6 triệu cổ phiếu (-37.4%), tương đương 466.0 tỷ đồng giá trị (-33.2%).

Trong phiên hôm nay, áp lực chủ yếu đến từ bộ đôi ngân hàng ACB (-0.7%), SHB (-1.3%) và vật liệu xây dựng VCS (-3.4%), VGC (-0.9%), GKM (-0.6%). Bên cạnh đó, các cổ phiếu dầu khí PVS (-2.3%), PVB (-1.0%), PMS (-1.4%) và chứng khoán MBS (-2.0%), SHS (-1.7%), ART (-7.4%) cũng đánh mất đà tăng tương tự. Trái lại, các cổ phiếu thuộc nhóm nông nghiệp TAR (+8.6%), DBC (+3.1%) và bảo hiểm VNR (+3.5%) là những mã ít ỏi còn giữ được đà tăng trong phiên hôm nay.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 6.3 tỷ đồng, trong đó VGC (-4.5 tỷ), SHS (-4.1 tỷ), VGS (-2.4 tỷ) là những mã bị bán ra nhiều nhất. Trong khi đó, PVS (+6.3 tỷ), AMV (+0.7 tỷ), ART (+0.3 tỷ) là những mã dẫn đầu danh sách mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp. Khối lượng giao dịch tiếp tục suy giảm và ở mức dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có phần thận trọng. Không những vậy, chỉ số đang đi xuống đóng cửa dưới MA5 và đường MACD cắt xuống đường Signal cho tín hiệu bán trở lại. Tuy nhiên, xu hướng phục hồi của chỉ số có thể là vẫn còn, khi chỉ số đang đóng cửa trên MA20, kèm theo đường ADX nằm trên vùng 30 và đường +DI nằm trên -DI. Do đó, đợt giảm điểm vừa qua có thể chỉ nằm trong một nhịp điều chỉnh kỹ thuật kéo dài từ 3 tới 5 phiên, nhằm củng cố cho xu hướng phục hồi bền vững hơn. Ngưỡng hỗ trợ cho đợt điều chỉnh này có thể là vùng 973 điểm (MA20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Mặc dù, chỉ số cũng có phiên giảm điểm trở lại dưới MA5, nhưng vẫn đang đóng cửa trên MA20, cho thấy xu hướng chính vẫn là phục hồi, phiên giảm điểm có thể nằm trong nhịp điều chỉnh kỹ thuật, ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng 107 điểm (MA20). Nhìn chung, xu hướng phục hồi của thị trường có thể là vẫn còn. Phiên giảm điểm vừa qua có thể nằm trong nhịp điều chỉnh kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng chính bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng nhịp điều chỉnh để tái cơ cấu lại danh mục hợp lý hơn.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BMC	15.4	19.5	6.9%
DRH	10.8	1,431.0	6.9%
MCG	3.1	0.1	6.9%
MCP	22.6	0.1	6.9%
PNC	15.6	0.2	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HU1	9.3	41.1	-7.0%
YEG	170.6	66.3	-7.0%
DTT	10.1	0.8	-6.9%
CDC	14.4	0.0	-6.8%
EMC	13.1	1.4	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	34.0	157.4	-0.4%
PLX	60.5	153.9	-0.8%
VNM	137.0	134.7	-1.9%
HBC	20.4	133.2	-2.6%
VJC	120.7	120.5	-0.6%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	5.5	10,508.9	-1.8%
HSG	9.3	7,904.4	0.5%
HAG	5.9	6,644.8	-3.3%
HBC	20.4	6,514.8	-2.6%
CTG	21.2	5,363.1	-1.4%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.3	164.1	50.0%
HKB	0.9	138.7	12.5%
CTB	33.0	0.2	10.0%
HVA	2.2	192.7	10.0%
STC	17.0	0.1	9.7%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CMI	0.8	63.7	-11.1%
DCS	0.9	106.2	-10.0%
NHP	0.9	97.5	-10.0%
SPI	0.9	959.5	-10.0%
VE9		49.0	-10.0%

Top 5 giá trị

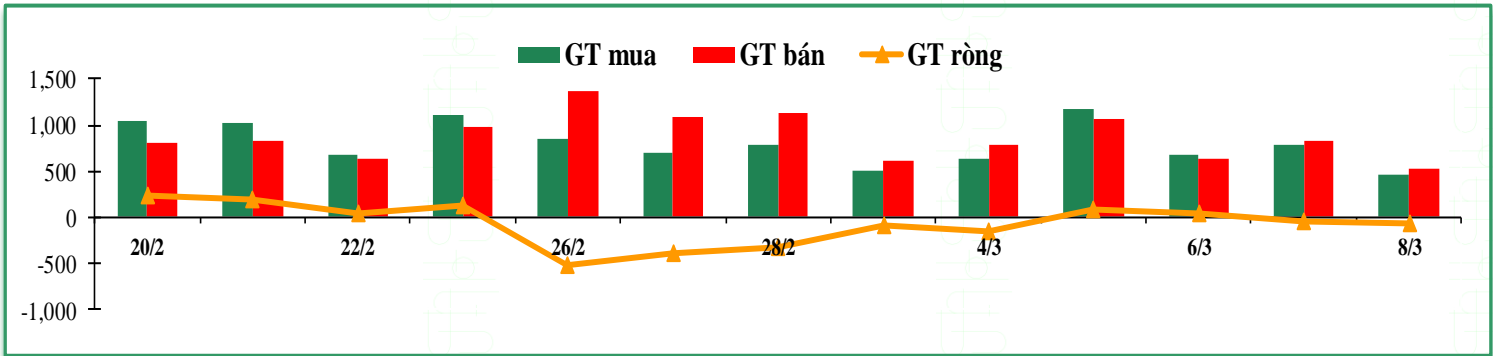
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.3	59.2	-2.3%
TNG	22.9	53.2	1.8%
SHB	7.8	44.7	-1.3%
ACB	30.3	43.0	-0.7%
VCG	28.8	41.7	1.1%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.8	5,751.2	-1.3%
KLF	1.9	4,126.7	0.0%
ART	2.5	3,876.5	-7.4%
HUT	4.1	3,126.2	-2.4%
PVS	21.3	2,754.6	-2.3%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	459.8	12.9%	518.3	14.5%	-58.5
HNX	9.9	2.1%	16.2	3.5%	-6.3
Tổng số	469.7		534.5		-64.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	34.0	56.8	-0.4%
VNM	137.0	56.5	-1.9%
MSN	89.8	56.4	-0.2%
VCB	62.8	40.6	-0.5%
VHM	91.5	30.2	-0.5%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	137.0	119.6	-1.9%
VIC	118.1	57.9	-0.9%
HBC	20.4	43.6	-2.6%
MSN	89.8	34.0	-0.2%
VHM	91.5	29.5	-0.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	34.0	31.6	-0.4%
CTD	141.1	23.6	4.1%
SSI	28.5	23.4	-1.0%
MSN	89.8	22.4	-0.2%
CTG	21.2	18.3	-1.4%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.3	6.5	-2.3%
DBC	23.5	0.8	3.1%
AMV	31.5	0.7	0.3%
BVS	13.0	0.7	0.8%
ART	2.5	0.3	-7.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	21.4	4.5	-0.9%
SHS	11.4	4.2	-1.7%
VGS	12.0	2.4	9.1%
HGM	40.1	1.7	0.3%
DBC	23.5	0.8	3.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.3	6.3	-2.3%
AMV	31.5	0.7	0.3%
ART	2.5	0.3	-7.4%
HLD	14.4	0.2	3.6%
IDV	30.0	0.1	0.0%

Tin trong nước

Tín dụng 2 tháng đầu năm tăng chưa đến 1%

2 tháng đầu năm, tín dụng tăng trưởng 0,77% - thấp hơn mức 1% của cùng kỳ năm 2018. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý là tốc độ tăng trưởng huy động vốn vượt tín dụng.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch & Đầu tư mới đây, tính đến ngày 25/2, tổng phương tiện thanh toán của nền kinh tế tăng 2,11% so với cuối năm trước. Tăng trưởng huy động vốn đạt 1%, trong khi tăng trưởng tín dụng đối với nền kinh tế ở mức thấp hơn, đạt 0,77% so với cuối năm 2018. Năm 2018, trong 2 tháng đầu năm, tăng trưởng tín dụng đạt 1%.

Cũng theo báo cáo, lãi suất huy động bằng đồng nội tệ giữ mặt bằng ổn định, phổ biến giữ ở mức 0,5-7,3% các kỳ hạn. Lãi suất liên ngân hàng có xu hướng tăng trong giai đoạn trước Tết Nguyên đán và giảm trong giai đoạn sau Tết.

So với mức kế hoạch tăng trưởng tín dụng khoảng 14% mà NHNN đặt ra trong Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngành, tín dụng 2 tháng đầu năm nhích lên chậm chạp.

Tại cuộc họp thường kỳ Chính phủ tháng 2 vừa qua, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo mở rộng tín dụng, giảm lãi suất cho các lĩnh vực ưu tiên ngay trong tháng 3.

Mỹ siết quy trình giám sát, thanh tra thủy sản nhập khẩu

Thông báo cho biết FDA sẽ hoạt động tích cực hơn nhằm đảm bảo thực phẩm nhập khẩu từ nước ngoài đáp ứng cùng những tiêu chuẩn với thực phẩm sản xuất nội địa. FDA ước tính rằng 94% thủy sản tiêu dùng tại Mỹ là từ nguồn nhập khẩu.

Thông báo từ phía FDA được đưa ra chỉ chưa đầy 2 tuần sau khi Thượng viện Mỹ bỏ phiếu tăng ngân sách cho thanh tra nhập khẩu thủy sản thêm 3,1 triệu USD, tương đương mức tăng 26%. Các nhà sản xuất thủy sản Mỹ, dẫn đầu là những nhà sản xuất tôm miền Nam, đã thúc đẩy việc thông qua ngân sách bổ sung này vì những lo ngại về an toàn thực phẩm.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Becamex đã bán 24 triệu cổ phiếu BWE

Becamex hiện còn nắm giữ 25% vốn BWE.

Tổng Công ty Đầu tư và phát triển Công nghiệp (Becamex) thông báo đã bán 24 triệu cổ phiếu, tương đương 16% vốn CTCP Nước - Môi trường Bình Dương (HoSE: BWE), từ 18/2 đến 7/3. Giao dịch được thực hiện theo hình thức khớp lệnh/thỏa thuận.

Sau giao dịch, Becamex còn sở hữu 36,5 triệu cổ phiếu, tương ứng với 25% vốn điều lệ BWE.

Ở chiều ngược lại, sau khi mua 1,5 triệu cổ phiếu, Chủ tịch Nguyễn Văn Thiên đăng ký mua tiếp 2 triệu cổ phiếu khác trong khoảng 27/2 - 27/3. Công ty TNHH SX và TM Quỳnh Phúc đăng ký mua 3 triệu cổ phiếu từ 28/2 đến 28/3. Thành viên HĐQT Nguyễn Thanh Phong đăng ký mua 490.000 cổ phiếu.

Về kết quả kinh doanh, năm 2018, BWE đạt 2.172 tỷ đồng doanh thu, tăng 21% so với 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 313 tỷ đồng, tăng 52% so với cùng kỳ. Năm 2019, công ty đặt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận trước thuế sẽ tăng trưởng 10%, cổ tức dự kiến 10% vốn điều lệ.

Nam Tân Uyên muốn phân phối cổ tức 200% năm 2018

HĐQT Nam Tân Uyên quyết định phân phối cổ tức tổng tỷ lệ 200%. Trong đó, công ty đã chia tạm ứng cổ tức năm 2018 tỷ lệ 100% vào đầu năm 2019.

Báo cáo kết quả năm 2018, Ban Giám đốc CTCP Khu Công nghiệp Nam Tân Uyên (UPCoM: NTC) cho biết doanh thu thuần năm qua đạt 532 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế là gần 470 tỷ đồng, đạt kỷ lục, gấp 3,3 lần năm trước đó và vượt 29% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm.

Lợi nhuận thu về lớn, HĐQT Nam Tân Uyên quyết định phân phối 320 tỷ đồng để trả cổ tức, tương ứng với tỷ lệ 200%. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng dự trích 94 tỷ đồng cho quỹ đầu tư phát triển, gần 5 tỷ để trích quỹ khen thưởng phúc lợi, 51 tỷ chuyển sang năm sau.

Hiện nay, 2 cổ đông lớn nhất của Nam Tân Uyên là CTCP Cao su Phước Hòa (mã: PHR) sở hữu 32,85% vốn và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (mã: GVR) chiếm 20,42% vốn. Như vậy, số tiền 2 cổ đông này nhận về khoảng 105 tỷ và 65 tỷ đồng.

Trước đó, cuối năm 2018, Nam Tân Uyên đã chốt danh sách cổ đông thực hiện chi tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 100%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận về 10.000 đồng. Công ty đã chi trả trong tháng một vừa qua. Như vậy, NTC sẽ chia tiếp 100% trong thời gian tới.

Mặc dù có vốn điều lệ chỉ 160 tỷ đồng nhưng Nam Tân Uyên có tổng tài sản hơn 3.400 tỷ đồng. Công ty cũng có lượng tiền mặt rất dồi dào để chia cổ tức với tổng tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn 1.393 tỷ đồng.

Xuất khẩu tháng 1 của MPC gần 37 triệu USD, giảm 7%

Quý I thường là thấp điểm của ngành tôm do tồn kho cao ở các nước nhập khẩu.

CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (UPCoM: MPC) thông báo doanh thu xuất khẩu trong tháng 1 gần 37 triệu USD, giảm 7% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, thị trường Mỹ chiếm tỷ trọng lớn nhất là 36% với doanh số 13,2 triệu USD. Hàn Quốc là thị trường giảm mạnh nhất chỉ còn 1,9 triệu USD.

Trong tháng 1, công ty xuất khẩu được 3.210 tấn sản phẩm, giảm 4,4% so với cùng kỳ. Minh Phú cũng thực hiện ký kết các hợp đồng trị giá 40,5 triệu trong tháng vừa qua, tương đương sản lượng 3.305 tấn.

Trong năm 2018, Minh Phú ghi nhận doanh thu thuần tăng nhẹ lên 16.925 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 823,6 tỷ đồng, tăng 15,3% so với năm 2017 và mới hoàn thành 83,2% kế hoạch lợi nhuận năm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VCS	Chốt lời	11/3/2019	65.3	63.9	2.2%	75.0	17.4%	62.7	-1.9%	Cổ phiếu yếu đi
2	FCN	Chốt lời	12/2/2019	15.3	14.1	8.2%	16.5	17.0%	13.5	-4.3%	Cổ phiếu yếu đi
3	OIL	Cắt lỗ	27/2/2019	14.4	14.7	-2.0%	16.2	10.2%	14.0	-4.8%	Cổ phiếu yếu đi

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	KBC	Mua	17/1/2019	15.05	14.10	6.7%	15.5	10%	13.4	-5%	
2	DGW	Mua	22/1/2019	22.95	23.30	-1.5%	25.2	8%	22.4	-4%	
3	VND	Mua	21/2/2019	17.75	17.35	2.3%	20.0	15%	17.0	-2%	
4	PLX	Mua	25/2/2019	60.50	58.50	3.4%	64.0	9%	56.0	-4%	
5	LPB	Mua	5/3/2019	9.20	9.10	1.1%	10.5	15%	8.7	-4%	
6	VEA	Mua	6/3/2019	49.20	50.00	-1.6%	55.7	11%	49.1	-2%	
7	ANV	Mua	7/3/2019	28.20	28.95	-2.6%	31.0	7%	28.3	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
CTD (New)	HOSE	141,100	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	52,700	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	24,800	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS (New)	HOSE	43,400	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	28,200	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	20,600	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	38,750	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	119,400	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	30,300	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	38,900	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	40,800	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,600	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	22,900	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	32,450	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	120,700	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	44,650	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	33,900	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	26,250	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	86,600	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	137,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	62,800	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	33,950	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.